

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 44 /2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2019/ TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ng T M P; Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: X M H, xã H Đ, th ph V, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh P V K; Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: X 3, xã H T, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ng T M P và anh P V K.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao con chung Ph M H , sinh ngày 24/10/2011 và Ph H M, sinh ngày 25/8/2015 cho chị Ng T M P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh P V K có trách nhiệm cấp dưỡng con chung Ph M H mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 6/2020 cho đến khi con chung trưởng

thành, đủ 18 tuổi; Và cấp dưỡng con chung Phan Hà My mỗi tháng 2.000.000đ(Hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 6/2020 cho đến tháng 8/2021.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về tài sản chung*: Chị Ng T M P và anh P V K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các khoản nợ*: Chị Ng T M P và anh P V K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Ng T M P tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Ng T M P đã nộp theo biên lai số 0007319 ngày 10/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên. Chị Ng T M P đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Hưng Nguyên;
- THADS huyện Hưng Nguyên;
- UBND xã nơi ĐKKH
- Lưu HS,VP

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN
Thẩm phán

